

BÁO CÁO

Tình hình triển khai thực hiện Nghị định số 94/2014/NĐ-CP quy định về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai 6 tháng đầu năm 2017

1. Tình hình thực hiện Quỹ trong 6 tháng đầu năm 2017

1.1 Tình hình thành lập Quỹ và thu, chi Quỹ Phòng, chống thiên tai:

- Tính đến 30/6/2017 đã có 50/63 tỉnh/thành phố (tỉnh) ban hành Quyết định thành lập cơ quan quản lý Quỹ (trương đương với 80%), 13 tỉnh đang xây dựng và trình UBND tỉnh.

- Đã có 37/50 tỉnh đã tiến hành thu Quỹ, tổng kinh phí đã thu được là 812 tỷ đồng, trong đó:

+ Có 20 tỉnh đã thu được trên 10 tỷ đồng (TP.Hồ Chí Minh: 285 tỷ đồng, Bình Dương: 63,3 tỷ đồng, Lào Cai: 13 tỷ đồng, Hòa Bình: 18,2 tỷ đồng; Phú Thọ: 16 tỷ đồng; Vĩnh Phúc: 12,3 tỷ đồng; Quảng Ninh: 30,9 tỷ đồng; Nam Định: 17,5 tỷ đồng; Thái Bình: 14 tỷ đồng; Thanh Hóa: 20,9 tỷ đồng; Nghệ An: 10,2 tỷ đồng; Đà Nẵng: 12,5 tỷ đồng; Đắk Lắk: 29,3 tỷ đồng; Trà Vinh: 12,1 tỷ đồng; Vĩnh Long: 17,4 tỷ đồng; Đồng Nai: 66,5 tỷ đồng, Tây Ninh: 17,4 tỷ đồng; Bình Phước: 10,5 tỷ đồng; Hậu Giang: 11,8 tỷ đồng; Kiên Giang: 11 tỷ đồng).

+ Có 17 tỉnh đã thu được dưới 10 tỷ đồng (Hà Giang, Sơn La, Tuyên Quang, Thái Nguyên, Bắc Ninh, Hải Dương, Hưng Yên, Hải Phòng, Hà Tĩnh, Quảng Nam, Đắk Nông; Khánh Hòa, Bình Thuận, Bà Rịa – Vũng Tàu, Đồng Tháp, Cần Thơ, An Giang).

- Các địa phương đã bắt đầu thực hiện chi Quỹ cho các hoạt động phòng, chống thiên tai, tuy nhiên số lượng còn hạn chế, còn nhiều tỉnh chưa thực hiện chi Quỹ. Đến 30/6 mới có 17 tỉnh đã chi Quỹ với tổng kinh phí là 171 tỷ đồng, trong đó: Lào Cai 10,3 tỷ đồng; Hòa Bình 11,2 tỷ đồng; Phú Thọ 6,1 tỷ đồng; Nam Định: 2 tỷ đồng; Đà Nẵng: 7,5 tỷ đồng; Quảng Nam: 4 tỷ đồng; Đắk Lắk 15 tỷ đồng; Đắk Nông 3,3 tỷ đồng, TP Hồ Chí Minh 83,8 tỷ đồng; Bình Dương 19,4 tỷ đồng; Bình Phước: 4 tỷ đồng;... Nội dung chi tập trung chủ yếu hỗ trợ khắc phục thiệt hại và một số hoạt động phòng ngừa thiên tai (tu sửa khẩn cấp công trình phòng, chống thiên tai; xây dựng kịch bản ứng phó với bão mạnh, siêu bão và một số hoạt động khác).

(Chi tiết có Phụ lục kèm theo)

1.2. Các khó khăn, vướng mắc:

Thời gian qua, hầu hết các địa phương đã tích cực triển khai thực hiện thành lập và quản lý Quỹ Phòng chống thiên tai. Tuy nhiên, nhiều địa phương vẫn gặp khó khăn, vướng mắc trong việc lập kế hoạch thu và chi Quỹ như: việc định giá, xác định tài sản các cơ quan, tổ chức; việc thu Quỹ của các đối tượng làm việc trong các doanh nghiệp; xác định các nội dung chi Quỹ,... Trong đó có những vấn đề, những đề xuất của địa phương không thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và vượt khuôn khổ Nghị định 94/2014/NĐ-CP (Nghị định 94).

1.3. Công tác tham mưu chỉ đạo, điều hành:

- Thực hiện nhiệm vụ được giao, Cục Phòng chống thiên tai thường xuyên đôn đốc các địa phương triển khai thành lập và quản lý Quỹ Phòng chống thiên tai theo tinh thần văn số 139/TWPCTT ngày 13/10/2016 của Ban Chỉ đạo Trung ương về Phòng chống thiên tai, hàng tháng có báo cáo kết quả thực hiện.


- Đã tham mưu trình Tổng cục Thủy lợi báo cáo Bộ tổ chức đánh giá kết quả 3 năm thực hiện Nghị định và đề nghị Bộ Tài chính hỗ trợ thông qua dự án WB.

- Đã đăng ký chương trình sửa đổi Nghị định 94 trong kế hoạch ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2018.

2. Kế hoạch 6 tháng cuối năm:

- Tiếp tục đôn đốc các địa phương tập trung triển khai thực hiện thành lập và quản lý Quỹ theo đúng quy định tại Nghị định 94 và văn số 139/TWPCTT ngày 13/10/2016, tạo nguồn lực hỗ trợ công tác phòng chống thiên tai ở địa phương.

- Thực hiện sơ kết 3 năm thực hiện Nghị định 94, tổ chức các hội nghị chia sẻ kinh nghiệm, khó khăn vướng mắc; đề xuất các nội dung cần điều chỉnh để tạo điều kiện cho việc triển khai thực hiện ở các địa phương. Qua đó làm cơ sở báo cáo Chính phủ điều chỉnh, sửa đổi Nghị định 94 trong kế hoạch năm 2018.

Cục Phòng chống thiên tai kính báo cáo./. 

Nơi nhận:

- TT-TCT Hoàng Văn Thắng (để b/c);
- Phó TCT Trần Quang Hoài (để b/c);
- Vụ KHTC;
- Lãnh đạo Cục;
- Các phòng, Chi cục thuộc Cục;
- Lưu VT; KHTC.



Văn Phú Chính

BẢNG TỔNG HỢP QUỸ PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI

(Cập nhật đến ngày 30/6/2017)

TT	Tên tỉnh	Đã thành lập Quỹ		Hội đồng quản lý Quỹ		Thu Quỹ (triệu đồng)			Chi Quỹ (triệu đồng)	Trụ sở đặt CQ quản lý Quỹ	Cơ cấu tổ chức Quỹ	Giám đốc Quỹ	Ghi chú
		Có	Không	Có	Không	Tổng	2015	2016					
1	Hà Giang	x			x	5.219	5.219			Sở NN và PTNT	Kiểm nhiệm	GD sở NN và PTNT	Đang lập kế hoạch thu năm 2017
2	Lào Cai	x		x		13.002	13.002	10316		Sở NN và PTNT	Kiểm nhiệm	Phó GD sở NN và PTNT	Trong đây có gần 7 tỷ đồng được các tổ chức ủng hộ
3	Lai Châu		x										Đã trình UBND tỉnh
4	Điện Biên		x										Đã trình UBND tỉnh
5	Lạng Sơn	x			x					Sở NN và PTNT	Kiểm nhiệm	GD sở NN và PTNT	
6	Cao Bằng		x										
7	Sơn La	x			x	7.200	7.200			Sở NN và PTNT	Kiểm nhiệm	GD sở NN và PTNT	
8	Yên Bái	x		x						Chi cục Thủy lợi	Kiểm nhiệm	P.GD sở NN và PTNT	
9	Tuyên Quang	x			x	1.601	675	926		Sở NN và PTNT	Kiểm nhiệm	GD sở NN và PTNT	Chi cho hoạt động quản lý Quỹ của tỉnh không vượt quá 1,5% tổng thu trên cả tỉnh hàng năm
10	Thái Nguyên	x		x		5.365	3.200	2.165		VP TT BCH và TKCN tỉnh	Kiểm nhiệm	Chánh văn phòng BCH và TKCN tỉnh	
11	Bắc Kạn	x		x						VP TT BCH và TKCN tỉnh	Kiểm nhiệm	Chánh văn phòng BCH và TKCN tỉnh	Đang lập kế hoạch thu năm 2017
12	Hòa Bình	x		x		18.200	8.500	7.700	11200	Chi cục Thủy lợi và Phòng chống lụt bão	Kiểm nhiệm	Chi cục trưởng	Kinh phí hoạt động của Ban quản lý Quỹ do NSNN đảm bảo và được giao trong dự toán NS hàng năm
13	Hà Nội	x			x					Chi cục Đề điều và PCLB	Kiểm nhiệm	Chi cục trưởng	
14	Phú Thọ	x			x	16.000	8.400	7.600	6100	Chi cục Đề điều và PCLB	Kiểm nhiệm	Chi cục trưởng	
	Vĩnh Phúc	x			x	12.372	8.462	3.910		Chi cục Thủy lợi	Kiểm nhiệm	Chi cục trưởng	

TT	Tên tỉnh	Đã thành lập Quỹ		Hội đồng quản lý Quỹ		Thu Quỹ (triệu đồng)			Chi Quỹ (triệu đồng)	Trụ sở đặt CQ quản lý Quỹ	Cơ cấu tổ chức Quỹ	Giám đốc Quỹ	Ghi chú
		Có	Không	Có	Không	Tổng	2015	2016					
16	Bắc Giang	x		x						Sở NN và PTNT	Kiểm nhiệm	PGĐ sở NN và PTNT	Đã lập kế hoạch thu năm 2017, đang triển khai thu
17	Bắc Ninh	x			x	9.799	3.099	6.700		Sở NN và PTNT	Kiểm nhiệm	GD sở NN và PTNT	Đang chuẩn bị lập kế hoạch thu năm 2017
18	Hải Dương	x			x	9.656		9.656		Sở NN và PTNT	Kiểm nhiệm	Phó CT UBND tỉnh	
19	Hưng Yên	x			x	4.300		4.300		Sở NN và PTNT	Kiểm nhiệm	GD sở NN và PTNT	
20	Quảng Ninh	x			x	30.886	8.600	17.200	5.086	Sở NN và PTNT	Kiểm nhiệm	GD sở NN và PTNT	
21	Hải Phòng	x			x	9.509		9.509		VP TT BCH và TKCN tỉnh	Kiểm nhiệm	GD sở NN và PTNT	
22	Hà Nam		x										
23	Nam Định	x			x	17.500		17.500	2.000	Sở NN và PTNT	Kiểm nhiệm	GD sở NN và PTNT	Có 9,4 tỷ đồng chuyển vào Kho bạc tỉnh, các huyện hiện chưa chuyển số thu được còn lại về tỉnh
24	Thái Bình	x			x	13.997	13.997			Sở NN và PTNT	Kiểm nhiệm	GD sở NN và PTNT	
25	Ninh Bình		x										
26	Thanh Hóa	x			x	20.887		20.887		Quỹ bảo vệ Phát triển rừng			
27	Nghệ An	x			x	10.200		2.200		Chi cục Đề điều và PCLB	Kiểm nhiệm	Chi cục trưởng	Đang triển khai thu Quỹ năm 2017
28	Hà Tĩnh	x			x	8.600	5.900	2.700	1090	VP TT BCH và TKCN tỉnh	Kiểm nhiệm	Chánh văn phòng BCH và TKCN tỉnh	
29	Quảng Bình		x										Đã trình UBND tỉnh
30	Quảng Trị		x										Đã trình UBND tỉnh
31	T.T.Huế		x										Đã trình UBND tỉnh
32	Đà Nẵng	x			x	19.613		12.540	7.500	Sở NN và PTNT	Kiểm nhiệm	Phó GD sở NN và PTNT	
33	Quảng Nam	x			x	7.000		7.000	4.000	Sở NN và PTNT	Kiểm nhiệm	GD sở NN và PTNT	

TT	Tên tỉnh	Đã thành lập Quỹ		Hội đồng quản lý Quỹ		Thu Quỹ (triệu đồng)			Chi Quỹ (triệu đồng)	Trụ sở đặt CQ quản lý Quỹ	Cơ cấu tổ chức Quỹ	Giám đốc Quỹ	Ghi chú
		Có	Không	Có	Không	Tổng	2015	2016					
34	Quảng Ngãi		x										Đã trình UBND tỉnh
35	Bình Định	x											Đã trình UBND tỉnh
36	Phú Yên	x			x								
37	Khánh Hoà	x			x	7.609		7.609		Sở NN và PTNT	Kiểm nhiệm	GD sở NN và PTNT	
38	Ninh Thuận		x										Đã trình UBND tỉnh
39	Kom Tum	x			x					VP BCH PCTT và TKCN	Kiểm nhiệm	Chánh văn phòng BCH và TKCN tỉnh	
40	Gia Lai	x			x					Sở NN và PTNT	Kiểm nhiệm	GD sở NN và PTNT	
41	Đắk Lắk	x			x	29.300	13.400	15.500	400	Sở NN và PTNT	Kiểm nhiệm	Phó GD sở NN và PTNT	
42	Đắk Nông	x			x	5.510	2.060	3.005	445	Chi cục Thủy lợi và PCLB	Kiểm nhiệm	Chi cục trưởng	
43	Bình Thuận	x			x	3.018	855	1.545	501	Sở NN và PTNT	Kiểm nhiệm	GD sở NN và PTNT	
44	Lâm Đồng	x			x					Sở NN và PTNT	Kiểm nhiệm	GD sở NN và PTNT	
45	BR-Vũng Tàu	x			x	9.270		9.270		Sở NN và PTNT	Kiểm nhiệm	GD sở NN và PTNT	
46	TP.Hồ Chí Minh	x			x	285.590	107.710	102.300	75.580	VP BCH PCTT và TKCN	Kiểm nhiệm	Chánh VP BCH PCTT và TKCN	
47	Tiền Giang									VP BCH PCTT và TKCN	Kiểm nhiệm	Chánh VP BCH PCTT và TKCN	
48	Bến Tre	x			x					Sở NN và PTNT	Kiểm nhiệm	Phó CT UBND	
49	Trà Vinh	x			x	15.155	4.079	9.849	235	Sở NN và PTNT	Kiểm nhiệm*	GD sở NN và PTNT	
50	Sóc Trăng												
51	Bạc Liêu												
52	Cà Mau	x			x					Sở NN và PTNT	Kiểm nhiệm	GD sở NN và PTNT	
53	Kiên Giang	x			x	10.985	3.138	4.982	834	Sở NN và PTNT	Kiểm nhiệm	GD sở NN và PTNT	

TT	Tên tỉnh	Đã thành lập Quỹ		Hội đồng quản lý Quỹ		Thu Quỹ (triệu đồng)			Chi Quỹ (triệu đồng)	Trụ sở đặt CQ quản lý Quỹ	Cơ cấu tổ chức Quỹ	Giám đốc Quỹ	Ghi chú
		Có	Không	Có	Không	Tổng	2015	2016					
54	Long An	x			x					Sở NN và PTNT	Kiểm nhiệm	GD sở NN và PTNT	
55	Đồng Tháp	x		x	x	9.053	8.455	598		VP BCH PCTT và TKCN	Kiểm nhiệm	Chánh VP BCH PCTT và TKCN	
56	Vĩnh Long	x		x	x	17.381	8.286	1.749		Sở NN và PTNT	Kiểm nhiệm	Phó CT UBND	
57	An Giang	x		x	x	2.600	2.600			Sở NN và PTNT	Kiểm nhiệm	GD sở NN và PTNT	
58	Hậu Giang	x		x	x	11.849	5.298	5.351		Sở NN và PTNT	Kiểm nhiệm	GD sở NN và PTNT	
59	Đồng Nai	x		x	x	66.500	24.500	42.000		Sở NN và PTNT	Chuyên trách	Trưởng phòng TCCB	
60	Bình Dương	x		x	x	63.275	35.475		19384	Sở NN và PTNT	Kiểm nhiệm	GD sở NN và PTNT	Chi phí cho hoạt động điều hành Quỹ lấy từ kinh phí của Quỹ
61	Bình Phước	x		x	x	10.486	7.467		4021	Chi cục Thủy lợi	Kiểm nhiệm	Chi cục trưởng	
62	Tây Ninh	x		x	x	17.439	7.182	8.223	3048	Sở NN và PTNT	Kiểm nhiệm	GD sở NN và PTNT	
63	Cần Thơ	x		x	x	6.876	1.523	1.863	946				Quỹ, vẫn thu chi theo Quỹ PCLB
Tổng		50	13	8	41	812.802	240.964	157.243	173.226				

Ghi chú: Hiện tại một số tỉnh mới lập kế hoạch thu năm 2017, đang hoàn thành hết việc thu Quỹ năm 2016